TTYT HUYỆN KỲ SƠN

BÁNG CHẤM CÔNG THÁNG

4/2021

Họ tên	Bộ phận	1	2	5	6	7	8	9	12	13	14	15	16	19	20	22	23	26	27	28	29	Tổng
VI THỊ THANH	TCHC	8,48	8,1	8,23	8,13	8,35	8,37	8,38	8,37	3,25	8,17	8,42	8,72	8,45	8,75			9,05		9,02	8,73	**17**
VỪ Y DỬ	TCHC	8,55	8,52	8,25	8,15	8,78	8,43		8,22	8,35	8,25	8,1	8,87	8,42	8,92	9,47	9,13	8,9	9,58	9,13	9,02	**19**
Phòng TCHC Count	2																					
NGUYỄN THỊ HÀ	TCKT	8,15	8,63	8,55	8,52	8,8	8,63	7,87	8,63	8,12	8,73	8,2	8,62	8,82	5,33	4,38	8,63	8,87	8,55	7,98	6,77	**20**
VÕ THỊ HÀ	TCKT	8,52	8,32		3,87				4,35	8,62	8,7	8,42	8,42			8,6	7,93	8,65	8,57			**12**
Phòng TCKT Count	2																					
ĐỖ THỊ TÂM	KHTH	8,77	8,43	8,6	8,23	8,53	8,48	8,48	8,48	9,05	4,8	8,52	8,55	8,75	8,73	9,1	8,53	8,92	9,2	8,48	8,48	**20**
KHA THỊ THẢO	KHTH	7,83	8,45	8.5	8.32	8.45				8,72	5,55	7,77	5,48	8,32	8,28	7,85	5,6	8,5	8	8,25	8,38	**17**
NGUYỄN THỊ THANH HẢI	KHTH	8,32	8,17	8,28	8,28	8,35	8,33	8,47	8,3	8,25	8,32	8,27	8,58	8,67	8,68	8,82	8,53	8,5	8,77	8,45	8,03	**20**
VI THỊ HIỀN	KHTH	8,7	8,4	8,83	8,63	8,87	8,83	8,63	5,22	8,87	9,1		4,2	8,93	9,02	9,23	4,25	9,27	8,75			**17**
CỬ Y NHÌA	KHTH	8,25	8,02	7,77	8	8,22	8,25	8,18	5,17	8,25	7,78	7,78	8,28	7,88	7,68	8,4	8,45	8,27	8,02	4,07	7,8	**20**
Phòng KHTH Count	5																					
MOONG THỊ THẮM	BGĐ	8,12	8,37	8,48	8,63	8,22	7,93	7,77	8,43	8,32	6,87	6,9	8,87	8,92	4,5	3,25	8,38	8,8	8,5		8,38	**19**
SẦM VĂN HẢI	BGĐ																					**0**
BAN GIÁM ĐỐC Count	2																					